TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/KDTM-ST
Ngày: 27-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Phục.

Ông Vũ Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2017/TLST-KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng thi công theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công trình Nước và Môi trường K có địa chỉ trụ sở chính tại đường N, phường Y, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 26/3/2018) (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng T có địa chỉ trụ sở chính tại đường D, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hồ Đức C là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2017 và đơn thay đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2017, cũng như các lời khai trong quá trình

giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công trình Nước và Môi trường K do ông Ngô Quốc T1 là người đại diện theo pháp luật trình bày: Ngày 10/12/2014, Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công trình Nước và Môi trường K (sau đây viết tắt là Công ty K) và Công ty TNHH Xây dựng T (sau đây viết tắt là Công ty T) có ký Hợp đồng giao nhận thầu số 08/HĐKT/KG-2014 về việc xây dựng Trường mầm non Ngọc Bích. Ngày 11/12/2014, hai bên ký Biên bản thỏa thuận với nội dung: Công ty K ký quỹ 100.000.000 đồng để được nhận bản vẽ làm cơ sở lập dự toán thi công; Sau 30 ngày kể từ ngày Công ty T nhận tiền, Công ty K sẽ được nhận lại số tiền ký quỹ này trong trường hợp nhận được thi công hoặc không nhận được thi công; Nếu Công ty K không được thi công công trình này thì Công ty T trả phí cho công tác lập dự toán/hồ sơ với số tiền là 5.000.000 đồng. Thực hiện thỏa thuận, nguyên đơn đã giao cho bị đơn số tiền ký quỹ 100.000.000 đồng cùng ngày 11/12/2014, đồng thời tiến hành lập dự toán và đã giao file mềm cho ông Hồ Đức C là đại diện theo pháp luật của bị đơn. Do hợp đồng không thực hiện được, nguyên đơn nhiều lần liên hệ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nói trên nhưng bị đơn tránh mặt. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán các khoản sau:

- Tiền ký quỹ là 100.000.000 đồng.
- Phí lập dự toán 5.000.000 đồng.
- Tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 12/01/2015 đến ngày 15/6/2017 theo mức 9%/năm x 150% là 34.846.875 đồng.

Tổng cộng số tiền là 139.846.875 đồng đề nghị bị đơn trả một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn - Công ty TNHH Xây dựng T vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Phạm Thị Mỹ H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền ký quỹ còn thiếu 87.000.000 đồng, tiền lập dự toán 5.000.000 đồng, tổng cộng 92.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 12/01/2015 đến ngày tòa xử (ngày 27/3/2018) theo mức lãi suất cơ bản 9%/năm, yêu cầu thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực.

Bị đơn - Công ty TNHH Xây dựng T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán công nợ gốc và lãi còn thiếu theo yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS) thì Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công trình Nước và Môi trường K (Sau đây viết tắt là Công ty K) khởi kiện Công ty TNHH Xây dựng T (Sau đây viết tắt là Công ty T) về tranh chấp hợp đồng thi công tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 BLTTDS.

[1.3] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Ngày 26/03/2018, nguyên đơn ủy quyền cho bà Phạm Thị Mỹ H đại diện tham gia phiên tòa. Xét việc ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tống đạt: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung, giấy triệu tập đương sự trình bày lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Công ty T số 74/8/14 Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị đơn đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu là tranh chấp hợp đồng thi công nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 244 BLTTDS chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn như sau:

[2.1.1] Xét yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền 87.000.000 đồng ký quỹ phát sinh từ hợp đồng thi công và biên bản thỏa thuận của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và Hợp đồng giao nhận thầu số 08/HĐKT/KG-2014 ngày 10/12/2014 giữa Công ty K và Công ty T thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã giao kết hợp đồng thi công. Theo quy định tại Điều 8 của hợp đồng thì "Mọi biên bản thỏa thuận của hai bên, là bộ phận không tách rời của hợp đồng này và có hiệu lực để thực hiện". Tại phần ghi thêm mặt sau của Biên bản thỏa thuận ngày 11/12/2014, ông Hồ Đức C là đại diện theo pháp luật của bị đơn xác nhận "Tôi đã nhận của Công ty TNHH K số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng chẵn)" cùng ngày; đồng thời ông C đã ký tên xác nhận "Hợp đồng này không thực hiện nữa, hôm nay ngày 28-04-15 tôi Hồ Đức C sẽ hoàn lại đủ số tiền đã tạm ứng là 87.000.000đ (tám bảy triệu chẵn) vào ngày 10.5.15". Quá trình tố tụng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi yêu cầu bị đơn thanh toán 87.000.000 đồng, yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1.2] Xét yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền 5.000.000 đồng chi phí lập dự toán/hồ sơ của nguyên đơn, thấy: Theo Biên bản thỏa thuận ngày 11/12/2014, hai bên đã thỏa thuận như sau: "Nếu Công ty K không được thi công công trình này thì công ty T trả phí cho công tác lập dự toán/hồ sơ với số tiền là 5.000.000 đồng". Do nguyên đơn không được nhận thi công công trình, nên việc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng theo thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.3] Xét yêu cầu trả tiền lãi 9% do bị đơn chậm thanh toán trên số tiền 92.000.000 đồng tính từ ngày 12/01/2015 đến ngày 27/3/2018 của nguyên đơn, thấy: Biên bản thỏa thuận ngày 11/12/2014 có nội dung: "Sau thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận tiền Công ty K sẽ nhận lại số tiền ký quỹ này trong trường hợp được nhận được thi công hoặc không nhận được thi công". Như vậy, thời hạn hoàn trả số tiền ký quỹ đã được hai bên thỏa thuận như trên, nhưng bị đơn không thực hiện làm thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản 9%/năm là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận. Tiền lãi do chậm thanh toán cụ thể được tính từ ngày 12/01/2015 đến ngày 27/3/2018 là: 87.000.000 đồng + 5.000.000 đồng x 9%/năm x 38 tháng 15 ngày = 26.560.274 đồng.

[2.1.4] Về thời hạn thanh toán: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực.

[2.2] Xét ý kiến bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2.4] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 306 Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 92.000.000 đồng (87.000.000 đồng ký quỹ + 5.000.000 đồng tiền lập dự toán/hồ sơ) và tiền lãi do chậm thanh toán 26.560.274 đồng, tổng cộng 118.560.274 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 118.560.274 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại điểm b mục 1.4 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí là 118.560.274 đồng x 5% = 5.928.013 đồng. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty TNHH Xây dựng T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công trình Nước và Môi trường K tổng số tiền 118.560.274 (Một trăm mười tám triệu năm trăm sáu mươi ngàn hai trăm bảy mươi bốn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Xây dựng T phải chịu là 5.928.013 (Năm triệu chín trăm hai mươi tám ngàn không trăm mười ba) đồng.

- Hoàn lại cho Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công trình Nước và Môi trường K số tiền 2.175.000 (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006248 ngày 25/5/2017 và 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006477 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hoàng Mai